

Bản án số: 146/2026/HS-ST

Ngày: 23-3-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Oanh

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ A - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

A1, sinh năm 2003, tại Bắc Ninh; Thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã C, tỉnh Bắc Ninh); nơi ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Dương Y và bà Lại Thị N; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Ngày 12/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 17/2022/HS-ST ngày 22/02/2022, chấp hành án tại Trại giam V2 đến ngày 12/5/2023 chấp hành xong án phạt tù.; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025 – Có mặt

2/ Nguyễn Đức V, sinh năm 1991, tại Bắc Ninh; Thường trú: Thôn Đ, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh); nơi ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức X và bà

Trần Thị H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Ngày 28/4/2023, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 73/2023/HS-ST ngày 28/4/2023) đến ngày 14/3/2024 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025 – Có mặt

3/ Phan Văn D, sinh năm 2000, tại Bắc Ninh; Thường trú: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh); nơi ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Bùi Thị G; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025 – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 05/5/2025, Âu Dương V1, Phan Văn D và Nguyễn Đức V đang ở bãi xe C, địa chỉ 469 Hương lộ B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh rủ nhau góp tiền mua ma túy để về sử dụng. Sau đó, V1 đi đến trước địa chỉ C B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ tên G1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua gói ma túy với giá 500.000 đồng mang về bãi xe Chiến Thê để sử dụng. V1 vào phòng nghỉ thông báo cho V và D biết, sau đó cả ba đi vào nhà vệ sinh để sử dụng ma túy, V1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy giấu dưới mái tôn trong nhà vệ sinh đổ vào trong ống thủy tinh có đầu tròn, dùng bật lửa đốt nóng ma túy rồi V1 sử dụng trước, V1 để lại bộ dụng cụ và bật lửa xuống nền nhà đi ra ngoài, đến lượt V và D đi vào nhà vệ sinh sử dụng ma túy. Trong lúc V1 đang sử dụng ma túy, Nguyễn Văn H1 (nhân viên bãi xe) đi vào nhà vệ sinh xin V1 sử dụng ma túy, V1 đồng ý. Huân cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên tự sử dụng còn V1 đi ra ngoài đứng. Sau khi H1 sử dụng hết ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng, H1 ra ngoài gọi V1 vào để dọn dẹp bộ dụng cụ, V1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy giấu lên mái tôn trong nhà vệ sinh.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2025, Âu Dương V1, Phan Văn D, Nguyễn Đức V đang ở tại phòng nghỉ tập thể bãi xe C1 Thê thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ 01 nắp nhựa màu xanh, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh dính tinh thể nên đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Âu Dương V1, Phan Văn D và Nguyễn Đức V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Âu Dương V1 khai nhận: Vào ngày 04/5/2026, V1 mua 300.000 đồng ma túy của người phụ nữ tên G1 (không rõ lai lịch) tại 325 đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) mang vào trong nhà vệ sinh bãi xe Chiến Thê sử dụng, khi V1 vừa sử dụng xong đi ra ngoài nhà vệ sinh thì gặp Đoàn Công H2 nên H2 xin V1 cho sử dụng ma túy, khi H2 sử dụng xong thì nói V1 vào cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy, việc V1 cho H2 sử dụng thì H2 không góp tiền mua ma túy.

Ngoài ra vào khoảng 20 giờ ngày 10/5/2025, V1 mua 300.000 đồng ma túy của người phụ nữ tên G1 (không rõ lai lịch) tại 325 đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) mang vào trong nhà vệ sinh bãi xe Chiến Thê để sử dụng thì Nguyễn Văn H1 nhìn thấy nên H1 xin V1 sử dụng, V1 đồng ý, V1 vào trong nhà đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, V1 sử dụng trước sau đó để bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho H1 vào sử dụng, cả hai thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy thì nghỉ.

Tại bản Kết luận giám định số 7533/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an Thành phố H:

Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vệt.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) gói nylon niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Đức L (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 nắp nhựa màu xanh, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh dính tinh thể.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số thuê bao: 0983707662, thu giữ của Âu Dương V1 sử dụng cho việc phạm tội.

Hiện các đồ vật tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 276/CT-VKS-KV9 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Âu Dương Vinh T “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Đức V, Phan Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Âu Dương V1 từ 08 năm 06 tháng 01 đến 09 năm 06 tháng 01 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 08 năm 01 đến 09 năm 01 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 07 năm 06 tháng 01 đến 08 năm 06 tháng 01 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 05/5/2025, Âu Dương V1, Phan Văn D, Nguyễn Đức V có hành vi góp tiền mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại bãi xe Chiến Thế, địa chỉ 469 Hương lộ B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt giữ. Ngoài ra vào ngày 04/5/2026 và ngày 10/5/2026, Âu Dương V1 còn mua 300.000 đồng ma túy của người phụ nữ tên G1 (không rõ lai lịch) tại 325 đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) mang vào trong nhà vệ sinh bãi xe Chiến T1 địa chỉ 469 Hương lộ B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh cho Đoàn Công H2 và Nguyễn Văn H1 sử dụng thì bị bắt giữ.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Âu Dương V1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức V và Phan Văn D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo V1 là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Còn các bị cáo V, D thì hùn tiền với bị cáo V1 để mua ma túy về cùng sử dụng. Do đó hình phạt đối với bị cáo V1 phải nghiêm khắc hơn bị cáo V và D.

Đối với Nguyễn Văn H1, Đoàn Công H2 không góp tiền hay vật chất, để V1 mua ma túy, không mời người khác sử dụng ma túy, không cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý Nguyễn Văn H1, Đoàn Công H2 về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chị Huỳnh Ngọc Như Ý là người Âu Dương V1 nhờ chuyển tiền mua ma túy giúp, chị Ý là người bán tạp hóa có chuyển tiền để hưởng hoa hồng, không biết V1 nhờ chuyển tiền để mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý Huỳnh Ngọc Như Ý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với người phụ nữ tên Trương Thị Ngọc Giàu C2 tài khoản số 105878372362 Ngân hàng V3 tên T2, quá trình điều tra xác định chủ tài khoản là Trương Thị Ngọc G1 (SN: 1982; HKTT: C V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), qua xác minh Công an phường B xác định địa chỉ trên đã giải tỏa, không biết rõ G1 hiện đang ở đâu. Cơ quan điều tra tiến hành cho Âu Dương V1 nhận dạng ảnh của Trương Thị Ngọc G1, V1 xác định G1 không phải là người bán ma túy cho V1. Do đó, Cơ quan điều tra chưa có cơ sở xác định Giàu có hành vi bán

ma túy cho Âu Dương V1, khi nào làm việc được sẽ tiếp tục xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo V1 và bị cáo V đã có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của các bị cáo V1 và V thuộc trường hợp tái phạm do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V1 và V khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại Cơ quan điều tra và trong phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Đức L (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 nắp nhựa màu xanh, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh dính tinh thể. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, các bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số thuê bao: 0983707662, thu giữ của Âu Dương V1 sử dụng cho việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Hiện các đồ vật tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 16/PNK ngày 06/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 chờ xử lý.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Âu Dương V1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

[2] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Đức L (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 nắp nhựa màu xanh, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh dính tinh thể.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số thuê bao: 0983707662.

(Hiện các đồ vật tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNK26/9-221BT ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nhập tại kho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9)

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại giam tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông;
- Phòng PC06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Ngọc Phượng